

Số: 219/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 04 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 230/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: anh **Lê Văn D**, sinh năm 1988

Nơi cư trú: thôn T, xã L, thành phố H, tỉnh Q.

2. Bị đơn: chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1994

Nơi cư trú: tổ 4, khu 3, phường V, thành phố H, tỉnh Q.

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Lê Văn D và chị Nguyễn Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Văn D và chị Nguyễn Thị M thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: trong quá trình chung sống, anh Lê Văn D và chị Nguyễn Thị M xác nhận có 01 người con chung là: Lê Quý H, sinh ngày 17/12/2010. Khi ly hôn anh D và chị M thống nhất thoả thuận: anh Lê Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung Lê Quý H đến khi cháu H thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị M có quyền thăm nom con chung

không ai được ngăn cản, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Nguyễn Thị M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với anh Lê Văn D.

- *Về tài sản chung và khoản nợ chung*: anh Lê Văn D và chị Nguyễn Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: nguyên đơn anh Lê Văn D tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh Lê Văn D đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000740 ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Q. Hoàn trả lại anh Lê Văn D số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự*;
- *TAND tỉnh Q*;
- *VKSND TP. H*;
- *THADS TP. H*;
- *UBND xã Lê Lợi, TP. H*;
- *Lưu hồ sơ vụ án*.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng